TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2019/HSST
Ngày 8 tháng 8 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Lô Văn Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lò Văn Viễn** và ông **Tòng Văn Toán**

- ***Thư ký phiên toà***: Ông **Trần Quốc Huy** là Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà*:** Ông **Sộng Nỏ Ly** - Kiểm sát viên.

Ngày 8 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2019/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 113/2019/HSST-QĐ ngày 31/7/2019 đối với bị cáo:

Và A T(tên gọi khác Và Chợ T), sinh năm 1979, tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La

Trú tại: Bản N X, xã Ch Ph, huyện S M, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt nam; con ông Và Bua S và bà Vừ Thị K bị cáo có vợ là Mùa Thị M và 07 con.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo không bi tạm giữ, tạm giam, được tại ngoại và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Nguyễn Bá Linh - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sơn La; có mặt

- *Bị hại*: Ông Và Tồng N, sinh năm 1979; trú tại: Bản N X, xã Ch Ph, huyện S M, tỉnh Sơn La; có mặt

- *Người bảo vệ quyền và lợp ích hợp pháp của bị hại*: Ông Cầm Trọng Thủy - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 09/01/2019 Và A T SN 1979 trú tại bản N X, Chiềng Ph, S M cầm theo một con dao quắm dài 76 cm từ nhà đi xem ống dẫn nước của gia đình. Khi Tú đến khu Huổi Cuông của bản Nong Xô thì thấy vợ chồng Và Tồng N SN 1979 (anh trai ruột T) và vợ N là Giàng Thị Ch đang phát nương, T cho rằng mảnh nương đó là của gia đình mình nên T đứng dưới đường mòn nói yêu cầu N dừng lại, nhưng N vẫn tiếp tục phát, T đi lên chỗ N đang phát nương đứng đối diện chếch lên phía trên khoảng 01m. T dùng con dao quắm đem theo đập phần sống lưng một nhát từ trên xuống dưới, từ trái qua phải về phía N, trúng vào gần đỉnh đầu đang đội chiếc mũ lưỡi trai màu đen của N làm chảy máu, rách da (chiếc mũ không bị rách, thủng). Khi bị đánh N ngã xuống và làm rơi con dao quắm dài 1,20m đang cầm trên tay phải, lúc này T chuyển con dao của T sang tay trái và dùng tay phải nhặt con dao quắm của N lên, cầm vào phần chuôi dao, quay phần lưỡi dao vào người T và quay phần cán dao về phía N, Tú đập phần cán dao bằng gỗ về phía người N, N giơ hai tay lên đỡ, ôm đầu nên phần cán dao trúng vào cánh tay phải của N làm gãy 1/3 trên xương trụ phải. T tiếp tục dùng cán dao đánh nhiều nhát về phía N trúng vào sau gáy, phần bả vai phải, sườn lưng bên phải của N, sau đó N bỏ chạy xuống dưới đường mòn, cùng vợ chạy về rồi N đi xuống Ban Công an xã Chiềng Phung để trình báo sự việc và vào Trung tâm y tế xã Chiềng Phung để sơ cứu. Ngày 10/01/2019 Và Tồng N chuyển xuống Bệnh viện đa khoa huyện Sông Mã để điều trị, đến ngày 17/01/2019 được ra viện.

Vật chứng thu giữ: 02 con dao quắm của Tú và N do Vừ Nỏ Ch là Công an viên bản giao nộp; 01 chiếc mũ lưỡi trai do Và Tồng N giao nộp.

Sau khi sự việc xảy ra, bị hại Và Tồng N đã có đơn đề nghị Công an huyện Sông Mã khởi tố vụ án theo quy định của pháp luật.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 44/TgT ngày 28/02/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La đối với Và Tồng N như sau:

- Sẹo vết thương phần mềm vùng đầu, tay phải *(xếp: 02%)*.

- Gãy xương trụ phải không di lệch *(xếp 08%)*.

Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 9,84% (làm tròn số là: 10%). Theo nguyên tắc cộng lùi.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 10% *(Mười phần trăm)*.

Bản Cáo trạng số: 63/CT-VKSSM ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố bị cáo Và A T về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Và A T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Và A T (tên gọi khác Và Chợ T) phạm tội: Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Và A T: Từ 09 đến 12 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại những chi phí hợp lý số tiền từ 15 triệu đến 20 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Và A T không có ý kiến gì đối đáp với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo - ông Nguyễn Bá Linh: Hành vi của bị cáo Và A T là vi phạm pháp luật, tuy nhiên hành vi của bị cáo mang tính bột phát, hành vi của bị cáo xuất phát từ việc bị hại đến phát nương trên mảnh nương của bị cáo nên mới dẫn đến hai bên xô xát nhau không có toan tính từ trước. Hơn nữa bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Bị cáo có trình độ học vấn 2/12 nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trong, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy đinh tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Và A T mức án 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Về phần trách nhiệm bồi thường dân sự: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 590 của Bộ luật Dân sự xem xét, chấp nhận khoản chi phí hợp lý để buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến gì bổ sung thêm.

Ý kiến của bị hại: Tại phiên tòa, bị hại rút một phần yêu cầu bồi thường và yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm số tiền là 30.000.000đ *(ba mươi triệu đồng)*.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại - Ông Cầm Trọng Thủy: Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo Và A T đủ điều kiện chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho bị hại là vi phạm pháp luật. Quyền nhân thân là bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ. Bị cáo gây thương tích cho bị hại bằng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ. Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đề nghị HĐXX tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp theo quy đinh của pháp luật. Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa bị hại đã rút một phần yêu cầu bồi thường từ 80 triệu đồng xuống còn 30 triệu đồng. Về mức yêu cầu bồi thường của bị hại đưa ra là phù hợp nên đồng tình với yêu cầu của bị hại và đề nghị HĐXX căn cứ Điều 590 của Bộ luật Dân sự để buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền là 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cở sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, ý kiến của bị hại, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Diễn biến tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Và A T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám xét dấu vết thân thể đối với bị hại. Kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La đối với bị hại Và Tồng N thể hiện: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 10% *(Mười phần trăm)*.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với các điều luật tương ứng do Bộ luật Hình sự quy định, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Và A T đã phạm tội: Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù cao nhất đến ba năm tù. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Đánh giá tính chất vụ án: Bị cáo tuy phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe bị hại Và Tồng N được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[5] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị cáo có thái độ không thành khẩn khai báo và chưa tỏ ra ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội đã gây ra, nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó cần có

hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Và Tồng N có đơn yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 80.000.000đ *(Tám mươi triệu đồng)*. Tại phiên tòa bị hại Và Tồng N rút một phần yêu cầu bồi thường và yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm số tiền là 30.000.000 đồng. Yêu cầu của bị hại là có cơ sở để HĐXX xem xét buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại. Thiệt hại do thương tích bị cáo gây ra cho bị hại là 10% . Do đó HĐXX sẽ xem xét những chi phí hợp lý để buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại như: chi phí điều trị, tiền mất thu nhập trong những ngày điều trị, tiền công người chăm sóc, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, tiền giám định, tiền vé xe cho việc đi lại giám định. Đối với ngày công lao động phổ thông trên địa bàn huyện Sông Mã hiện nay trung bình là 180.000đ/ngày công.

Như vậy, chi phí hợp lý của bị hại Và Tồng N gồm: Tiền viện phí, khám chữa bệnh và tiền thuốc từ ngày 10/01/2019 đến ngày 17/01/2019 là 4.869.658 đồng, làm tròn là 4.870.000đ *(Bốn triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng)*; tiền giám định thương tích 1.200.000 đồng; bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 10.000.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất 1.440.000 đồng; tiền công của người chăm sóc 1.440.000 đồng; tiền vé xe đi lại giám định, tiền xe từ nhà đến bệnh viện 500.000 đồng. Tổng cộng là **19.450.000đ** *(mười chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng)*.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã gồm: 01 con dao quắm bằng kim loại dài 39cm, bản rộng trung bình 4,5cm, có cán bằng gỗ dài 37cm, dao đã qua sử dụng; 01 con dao quắm bằng kim loại trên bản dao có khắc chữa KHƯƠNG, do dài 36cm, bản rộng trung bình 05cm, có cán bằng gỗ dài 82cm, dao đã qua sử dụng; 01 chiếc mũ lưỡi chai màu đen được làm bằng vải không có nhãn hiệu, đã cũ là những vật không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Và A T thuộc đối tượng hộ nghèo nên có thể được xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: **Và A T** (tên gọi khác Và Chợ T) phạm tội: Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Và A T 12** *(mười hai)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

Tiếp tục cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú cho đến khi bị cáo nhận được quyết định thi hành bản án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 590 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Và A T phải bồi thường cho bị hại Và Tồng N những chi phí hợp lý gồm: Tiền viện phí, khám chữa bệnh và tiền thuốc từ ngày 10/01/2019 đến ngày 17/01/2019 là 4.869.658 đồng, làm tròn là 4.870.000đ *(Bốn triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng)*; tiền giám định thương tích 1.200.000 đồng; bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 10.000.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất 1.440.000 đồng; tiền công của người chăm sóc 1.440.000 đồng; tiền vé xe đi lại giám định, tiền xe từ nhà đến bệnh viện 500.000 đồng. Tổng cộng là **19.450.000đ** *(mười chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành xong các khoản tiền trên thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. Về vật chứng: Áp dụng c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu để tiêu huỷ: 01 con dao quắm bằng kim loại dài 39cm, bản rộng trung bình 4,5cm, có cán bằng gỗ dài 37cm, dao đã qua sử dụng; 01 con dao quắm bằng kim loại trên bản dao có khắc chữa KHƯƠNG, do dài 36cm, bản rộng trung bình 05cm, có cán bằng gỗ dài 82cm, dao đã qua sử dụng; 01 chiếc mũ lưỡi chai màu đen được làm bằng vải không có nhãn hiệu theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 21 tháng 6 năm 2019 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc hội. Bị cáo Và A T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) và 970.000đ (*Chín trăm bảy mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo
- VKS huyện Sông Mã
- Trại giam
- TAND tỉnh Sơn La
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- THAHS
- CCTHADS huyện Sông Mã
- Bị hại; Người BVQVLIHP của bị hại
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lô Văn Long